

Số: 817/QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 311-QĐ/TU ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị Tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ngành Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban cán sự đảng Chính phủ;
- Ban Dân vận Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các huyện ủy, thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ban Dân vận các huyện, thành phố;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Lưu: VP, VX. HDiem.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa

QUY ĐỊNH

Tiêu chí đánh giá, xếp loại công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 817/QĐ-UBND-HC ngày 07/8/2023
của Ủy ban nhân dân Tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí đánh giá, xếp loại công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (gọi tắt là *công tác dân vận chính quyền*).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở và cơ quan ngang sở; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Tỉnh (viết tắt các sở, ngành Tỉnh).

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND các huyện, thành phố.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Mục đích đánh giá, phân loại

1. Việc đánh giá, phân loại hằng năm về công tác dân vận chính quyền nhằm xem xét toàn diện các hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

2. Trên cơ sở đánh giá nhằm phát huy các nhân tố tích cực, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo động lực thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

3. Kết quả xếp loại công tác dân vận chính quyền là một trong những cơ sở để xem xét, đánh giá thi đua của các cơ quan, đơn vị, địa phương hằng năm.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, phân loại

1. Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về công tác dân vận chính quyền như: Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Quyết định số 311-QĐ/TU ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị Tỉnh; Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận của chính quyền hằng năm giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh và các văn bản chỉ đạo của UBND Tỉnh có liên quan đến công tác dân vận chính quyền.

2. Chấm điểm, đánh giá đảm bảo thực chất, dân chủ, công khai và khách quan; việc chấm điểm dựa trên mức độ hoàn thành khối lượng và kết quả đạt được theo yêu cầu của từng nội dung tiêu chí. Mỗi tiêu chí có thang điểm tối đa, tổng số điểm tối đa tương ứng với các tiêu chí là 100 điểm.

Chương II

NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CHÍNH QUYỀN

Điều 4. Nội dung tiêu chí đánh giá và thang điểm

Tiêu chí 1: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác dân vận chính quyền, 10 điểm (03 tiêu chí thành phần).

Tiêu chí 2: Thực hiện nhiệm vụ chính trị, 10 điểm (02 tiêu chí thành phần).

Tiêu chí 3: Thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, 10 điểm (03 tiêu chí thành phần).

Tiêu chí 4: Giải quyết khiếu nại, tố cáo, 10 điểm (02 tiêu chí thành phần).

Tiêu chí 5: Xây dựng cơ quan văn hóa, công sở văn minh, các quy định về đạo đức công vụ, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử, 10 điểm (03 tiêu chí thành phần).

Tiêu chí 6: Thực hiện dân chủ, 10 điểm (04 tiêu chí thành phần).

Tiêu chí 7: Sáng tạo trong thực hiện công tác dân vận chính quyền, xây dựng mô hình “Dân vận khéo”, 10 điểm (03 tiêu chí thành phần).

Tiêu chí 8: Công tác phối hợp, tạo điều kiện cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng chính quyền, giám sát và phản biện xã hội, 10 điểm (04 tiêu chí thành phần).

Tiêu chí 9: Thực hiện công tác tiếp công dân, 10 điểm (02 tiêu chí thành phần).

Tiêu chí 10: Thực hiện chế độ thông tin báo cáo, 10 điểm (03 tiêu chí thành phần).

(Kèm theo Bảng chấm điểm công tác dân vận chính quyền)

Điều 5. Phương pháp đánh giá công tác dân vận chính quyền

1. Tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tự theo dõi, đánh giá và chấm điểm kết quả thực hiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bảng chấm điểm công tác dân vận chính quyền.

- Điểm tự đánh giá công tác dân vận chính quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương được cấp có thẩm quyền thẩm định, xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết.

2. Hằng năm, các sở, ngành Tỉnh và UBND cấp huyện căn cứ nội dung của các tiêu chí đánh giá ban hành kèm theo Quyết định này tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện công tác dân vận tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình gửi về Sở Nội vụ. Sở Nội vụ tham mưu UBND Tỉnh thành lập Tổ Thẩm định tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm và trình Chủ tịch UBND Tỉnh quyết định phê duyệt và công bố kết quả đánh giá, xếp loại.

3. Hằng năm, các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập và UBND các xã, phường, thị trấn thuộc UBND các huyện, thành phố, căn cứ nội dung của các tiêu chí đánh giá ban hành kèm theo Quyết định này tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện công tác dân vận tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình gửi về Phòng Nội vụ các huyện, thành phố. Phòng Nội vụ các huyện, thành phố tham mưu UBND huyện, thành phố thành lập Tổ Thẩm định cấp huyện tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm và trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt và công bố kết quả đánh giá, xếp loại.

4. Cách chấm điểm từng nội dung tiêu chí: Tiêu chí nào đạt tất cả các nội dung thì chấm điểm tối đa, trường hợp không đạt thì tùy theo mức độ đạt được để chấm điểm. Riêng đối với những nội dung tiêu chí đánh giá không có trong chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương thì được tính điểm tối đa.

Điều 6. Phân loại công tác dân vận chính quyền

Tùy theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ mà các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá, chấm điểm theo từng tiêu chí, sau đó lấy điểm tổng cộng của 10 tiêu chí để phân loại theo các mức, như sau:

- Hoàn thành xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm.
- Hoàn thành tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm.
- Hoàn thành: Từ 70 đến dưới 80 điểm.
- Không hoàn thành: Dưới 70 điểm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy định này. Đồng thời, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy thẩm định kết quả tự đánh giá, phân loại công tác dân vận của các sở, ngành Tỉnh và UBND cấp huyện.

2. Ban hành văn bản hướng dẫn các sở, ngành Tỉnh và UBND cấp huyện thực hiện tự chấm điểm trên phần mềm chấm điểm công tác dân vận của chính quyền. Tổ chức triển khai công tác tự đánh giá chấm điểm kết quả công tác dân vận chính quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Căn cứ quyết định phê duyệt và công bố kết quả đánh giá, xếp loại tham mưu đề xuất Chủ tịch UBND Tỉnh tặng Bằng khen đối với những cơ quan, đơn vị, địa phương đạt thành tích tiêu biểu.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát nội dung các tiêu chí đánh giá tham mưu trình UBND Tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; tham mưu báo cáo kết quả thực hiện đánh giá, xếp loại công tác dân vận chính quyền gửi về Bộ Nội vụ, Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy).

Điều 8. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Trực tiếp chỉ đạo triển khai, thực hiện tự đánh giá chấm điểm công tác dân vận chính quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Hằng năm, thực hiện tự đánh giá, phân loại dựa trên các tiêu chí, bảng điểm, mức phân loại đã nêu tại Quyết định này và thực hiện đúng trình tự. Chịu trách nhiệm về các hồ sơ, tài liệu, kết quả tự đánh giá và nội dung kiến nghị, giải trình (nếu có).

3. Bố trí đủ kinh phí, nhân lực để triển khai chấm điểm công tác dân vận chính quyền trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Điều 9. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Chỉ đạo Phòng Nội vụ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện nghiêm theo Quy định này.

2. Chỉ đạo Phòng Nội vụ các huyện, thành phố tham mưu UBND cấp huyện thành lập Tổ Thẩm định cấp huyện tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, phân loại công tác dân vận của các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã; căn cứ nội dung của các tiêu chí đánh giá ban hành kèm theo Quyết định này tham mưu đề xuất Chủ tịch UBND cấp huyện khen thưởng đối với những cơ quan, đơn vị, địa phương đạt thành tích tiêu biểu.

Chương IV

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 10. Khen thưởng, kỷ luật

1. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại công tác dân vận chính quyền hằng năm, Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND Tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tham mưu thực hiện công tác dân vận chính quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Kết quả xếp loại công tác dân vận chính quyền là một trong những cơ sở để xem xét, đánh giá thi đua của các cơ quan, đơn vị, địa phương hằng năm.

Điều 11. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí triển khai chấm điểm công tác dân vận chính quyền được đảm bảo bằng ngân sách nhà nước.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai chấm điểm công tác dân vận chính quyền hằng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND Tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

BẢNG CHẤM ĐIỂM
CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 817/QĐ-UBND-HC ngày 07/8/2023
của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ			GHI CHÚ
		Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tổ thẩm định chấm	
Tiêu chí 01: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác dân vận chính quyền		10			
1	Tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ, kịp thời các văn bản của Trung ương, của Tỉnh về công tác dân vận như: Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Quyết định số 311-QĐ/TU ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị Tỉnh; kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận chính quyền hằng năm ở từng cấp; các văn bản mới ban hành của Trung ương, của Tỉnh có liên quan đến công tác dân vận chính quyền.	03			
2	Có phân công công chức lãnh đạo phụ trách công tác dân vận tại cơ quan, đơn vị, địa phương (theo Quyết định số 311-QĐ/TU ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).	02			
3	Có ban hành kế hoạch thực hiện công tác dân vận của cơ quan, đơn vị, địa phương và thực hiện đạt hiệu quả.	02			
	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch (tính theo tỷ lệ %, có hướng dẫn sau)	03			
Tiêu chí 02: Thực hiện nhiệm vụ chính trị		10			
1	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm và tổ chức tuyên truyền, vận động thực hiện đạt các nhiệm vụ đề ra (tính theo tỷ lệ %, có hướng dẫn sau).	06			
2	Các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm khi ban hành (tham mưu ban hành) triển khai thực hiện được Nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), người lao động đồng tình ủng hộ và mang lại hiệu quả thiết thực (tính theo tỷ lệ %, có	04			

	<i>hướng dẫn sau).</i>				
Tiêu chí 03: Thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính		10			
1	Cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời xử lý và chủ động khắc phục khi phát hiện có phản ánh phiền hà của người dân và doanh nghiệp đối với hoạt động quản lý của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.	03			
2	Thực hiện nghiêm và đầy đủ việc công khai, minh bạch các thủ tục hành chính theo quy định. Thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đảm bảo việc giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những hành vi nhũng nhiễu, vòi vĩnh, gây phiền hà cho tổ chức và người dân.	04			
3	Hàng năm, tổ chức kiểm tra nội bộ <i>(hoặc rà soát, kiến nghị)</i> để phát hiện những bất cập trong các quy định về thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ, nhằm cải tiến, hợp lý hóa thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ.	03			
Tiêu chí 04: Giải quyết khiếu nại, tố cáo		10			
1	Cơ quan, đơn vị, địa phương phải xử lý, giải quyết kịp thời đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân, không để vụ việc tồn đọng, kéo dài trong giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân <i>(nếu có)</i> .	05			
2	Thực hiện tốt công tác thanh tra nhân dân, công tác hòa giải ngay từ cơ sở.	05			
Tiêu chí 05: Xây dựng cơ quan văn hóa, công sở văn minh, các quy định về đạo đức công vụ, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử		10			
1	Xây dựng ban hành hoặc thực hiện tốt Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện tốt các quy định về Quy tắc ứng xử khi thi hành công vụ, tiếp xúc, giải quyết công việc với tổ chức và Nhân dân; hướng ứng và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động xây dựng văn hoá công vụ trong đội ngũ CBCCVC do các cấp phát động.	04			
2	Cơ quan, đơn vị, địa phương không có CBCCVC thuộc phạm vi quản lý suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vi phạm pháp luật, gây mất đoàn kết nội bộ hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.	03			
3	Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết nhanh, có hiệu quả công việc của tổ chức và cá nhân, quan tâm công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống cho CBCCVC; chấn chỉnh và tăng	03			

	cường kỷ luật, siết chặt kỷ cương hành chính trong CBCCVC.				
Tiêu chí 06: Thực hiện dân chủ		10			
1	Thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo hoặc Ban Vận động thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị, địa phương	01			
2	Có ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo hoặc Ban Vận động thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức thực hiện theo đúng quy chế.	02			
3	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt việc ban hành đầy đủ các văn bản thực hiện dân chủ; đồng thời, thực hiện nghiêm, đầy đủ các quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn dưới Luật.	04			
4	Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và địa phương phải công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành, gương mẫu trong công tác và sinh hoạt, chịu trách nhiệm cá nhân, nói đi đôi với làm, thực sự là tấm gương sáng cho CBCCVC noi theo.	03			
Tiêu chí 07: Sáng tạo trong thực hiện công tác dân vận chính quyền, xây dựng mô hình “Dân vận khéo”		10			
1	Hàng năm, mỗi địa phương (UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn) có ít nhất 02 sáng kiến (cách làm hay) về “Dân vận khéo” được thực hiện đạt hiệu quả; mỗi cơ quan, đơn vị (sở, ngành Tỉnh; phòng, ban cấp huyện) có ít nhất 01 sáng kiến (cách làm hay) về “Dân vận khéo” được thực hiện đạt hiệu quả	04			
2	Thường xuyên giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng và áp dụng thực hiện các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” bằng các hình thức phù hợp tại cơ quan, đơn vị, địa phương.	02			
3	Hàng năm, mỗi địa phương (UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn) tổ chức ít nhất 02 hoạt động; mỗi cơ quan, đơn vị (sở, ngành Tỉnh; phòng, ban cấp huyện) tổ chức ít nhất 01 hoạt động về công tác dân vận chính quyền nhằm giúp đỡ Nhân dân và CBCCVC, người lao động trên các lĩnh vực đời sống xã hội, cụ thể như: Giúp phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây cầu, làm đường giao thông, xây và sửa chữa nhà, hỗ trợ người có công, gia đình chính sách, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn...	04			
Tiêu chí 08: Công tác phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, CBCCVC và Nhân dân tham gia xây dựng chính quyền, giám sát và phản biện xã hội		10			
1	Cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành cơ chế, tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức	03			

	chính trị - xã hội, CBCCVC, người lao động và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng cơ quan, đơn vị, địa phương.				
2	Đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra (<i>được giao</i>) theo khả năng của cơ quan, đơn vị, địa phương.	02			
3	Các cấp chính quyền duy trì chế độ làm việc định kỳ 06 tháng, 01 năm với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.	03			
4	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ quan, đơn vị, địa phương cuối năm được đánh giá, xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (<i>tính theo tỷ lệ %, có hướng dẫn sau</i>)	02			
Tiêu chí 09: Thực hiện công tác tiếp công dân		10			
1	Thực hiện tốt việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân và tiếp công dân định kỳ, đột xuất. Công khai lịch tiếp công dân; bố trí nơi tiếp công dân đúng quy định.	05			
2	Qua tiếp dân và tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân đã giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, kiến nghị chính đáng của CBCCVC, người lao động và Nhân dân.	05			
Tiêu chí 10: Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo		10			
1	Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân vận tại cơ quan, đơn vị, địa phương như: Báo cáo 6 tháng, cuối năm, báo cáo chuyên đề (<i>báo cáo đúng thời gian quy định, nội dung báo cáo đảm bảo theo đề cương</i>).	06			
2	Chính quyền các cơ quan, đơn vị, địa phương, không bị cơ quan cấp trên phê bình, nhắc nhở bằng văn bản.	03			
3	Được Chủ tịch UBND Tỉnh tặng bằng khen có liên quan đến việc thực hiện công tác dân vận chính quyền.	01			
TỔNG ĐIỂM		100			